

Tam Kỳ chuyển quy nguyên vạn pháp

Kim Sơn

Vào Tý thời ngày 20 rạng 21-9 Bính Ngọ (02 rạng 03-11-1966), Đức Trọng Do Tử Lộ đã giảng đàn tại Thanh An Tự để truyền ban Thánh sắc của Đức Văn Tuyên Khổng Thánh, trong đó có đoạn như sau:

*“Tam Kỳ chuyển quy nguyên vạn pháp,
Nhứt lý đồng phổ cập ngũ châu,
Nhơn sanh quy tại thù đồ,
Nhứt trí bá lự công hồ mạc vi.”*

Đức Khổng Tử tên là Khổng Khâu tự Trọng Ni. Ngài sinh năm 551 trước CN tại nước Lỗ. Ngài là một nhà tư tưởng, nhà triết học, nhà giáo dục, nhà chính trị nổi tiếng người Trung Hoa. Các bài giảng, lời dạy và triết lý của Ngài có ảnh hưởng sâu rộng đối với đời sống và tư tưởng của các dân tộc Đông Á. Người Trung Hoa đời sau đã tôn xưng Ngài là Vạn thế sư biểu (tám gương của muôn đời). Đức Khổng Tử mất năm 479 trước CN, thọ 73 tuổi.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Khổng Tử là một trong Tam Giáo Đạo Tổ. Tôn hiệu của Ngài là “Văn Tuyên Khổng Thánh”

hay “Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn”.

Qua đoạn Thánh thi trên, Đức Khổng Tử dạy rằng trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng huyền cơ diệu bút lập đạo Cao Đài để quy nguyên vạn pháp, quy hợp các tôn giáo trở về nguồn cội (một gốc).

Quy nguyên vạn pháp không có nghĩa là gom các tôn giáo lại làm một mối đạo duy nhất có tên là Cao Đài mà là chắt lọc tinh hoa của các tôn giáo, chủ yếu là ba tôn giáo lớn “Nho giáo, Phật giáo và Lão giáo”, để xây dựng một nền giáo lý toàn diện trên nền tảng tổng hợp giáo lý Tam giáo đạo. Vì giáo lý của Tam giáo có đủ khả năng xây dựng con người chí thiện chí mỹ. Chẳng hạn như Nho giáo có khả năng xây dựng một con người chân chính, một xã hội an lạc. Lão giáo dạy con người biết tu dưỡng thể xác và tinh thần để sống thung dung tự tại và Phật giáo giải khổ cho nhân loại.

Quy nguyên Tam giáo còn có nghĩa là phục hưng chơn truyền Tam giáo, đồng thời đưa các tôn giáo lên tầm vóc Đại Đạo, giúp các tôn giáo trở về cội nguồn của mình.

Các tôn giáo ra đời trong Nhất kỳ và Nhị kỳ Phổ Độ đều xuất phát từ một nguồn gốc Đại Đạo vì Đức Chí Tôn không phải chỉ lâm trần mở đạo Cao Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ mà Ngài đã khai mở đạo từ Nhất kỳ và Nhị kỳ qua trung gian các sứ giả của Ngài là Giáo chủ các tôn giáo. Đức Chí Tôn đã xác nhận điều này như sau:

“Nhiên Đấng Cổ Phật thị Ngã,

Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,

*Thái Thượng Nguơn Thỉ thị Ngã,
Kim viết Cao Đài.”⁻¹*

Nghĩa là:

Nhiên Đăng Cổ Phật là Ta,

Thích Ca Mâu Ni là Ta,

Thái Thượng Nguơn Thỉ là Ta,

Ngày nay gọi là Cao Đài.

Tuy nhiên, trải qua một thời gian dài của lịch sử nhân loại, các tôn giáo đã chịu nhiều biến đổi làm xa cách chơn truyền của các bậc Giáo tổ. Do đó, để giữ được bản chất nguyên thủy, đeo đuổi mục đích cứu độ thực tiễn và toàn diện của tôn giáo, trong Tam Kỳ Phổ Độ chính Đức Chí Tôn trực tiếp đến dạy đạo bằng huyền cơ diệu bút với mục đích phục hưng chơn truyền bằng nhiều biện pháp như ban truyền kinh sách, mở rộng pháp môn, để các tôn giáo nhận ra rằng mọi mối Đạo từ một gốc Thượng Đế mà ra.

Quy nguyên vạn giáo, là làm cho các tôn giáo cùng nhìn nhận có chung một nguồn gốc Đại Đạo để các tôn giáo hiệp tâm chung sức cùng nhau phụng sự nhân loại, phụng sự cơ tiến hóa của vũ trụ muôn loài và để tiến đến việc xây dựng một nền tôn giáo toàn cầu. Tuy có tên gọi khác nhau nhưng vì từ một gốc mà ra nên không có đạo nào cao, đạo nào thấp. Và cũng từ nhận thức đó, các tôn giáo sẽ thông cảm nhau, thấu hiểu nhau mà từ bỏ mọi tranh chấp kỳ thị để cùng nhau hợp

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, Vĩnh Nguyên Tự, đàn ngày 07-4-1926.

tác, hỗ trợ cho nhau, làm vơi đi nỗi khổ của chúng sanh, dẫn dắt nhân sanh tiến hóa tại thế gian và giải thoát trở về nguồn gốc tâm linh là Đại Linh Quang.

Giáo lý của các tôn giáo được diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, ngôn từ khác nhau nhưng mục đích cứu cánh của tất cả tôn giáo chân chính có cùng một nguyên lý. Vì vậy giáo lý Cao Đài dạy: Vạn giáo đồng nhưt lý.

Nguyên lý duy nhất đó là tình thương biểu hiện dưới nhiều mức độ khác nhau là: Công bình, bác ái, từ bi. Và từ nguyên lý này mục đích của mọi tôn giáo từ Đông sang Tây đều hướng dẫn con người sống có đạo đức, làm điều lành, lánh điều ác hoàn thiện hóa bản thân, hoàn thiện hóa xã hội, đem lại sự thái bình, niềm hạnh phúc cho nhơn loại trên thế gian, dạy con người tu thân, trau dồi tâm đức, tìm thấy sự yên tĩnh trong tâm hồn, để có điều kiện tiến hóa từ phàm con người (Nhơn đạo) lên hàng quân tử Thánh nhân (Thần đạo và Thánh đạo), tới hàng tối cao trọn lành trọn tốt là Tiên, Phật (Tiên đạo và Phật đạo), hầu có thể hiệp nhưt cùng Đức Chí Tôn nơi cõi thiên đàng cực lạc.

Lúc còn sinh thời, Đức Khổng Tử đã dạy rằng: “Thiên hạ hà tư hà lự? Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ, nhất trí nhi bách lự. Thiên hạ hà tư hà lự?”² Nghĩa là: “Thiên hạ nghĩ gì, lo gì? Tuy đường lối khác nhau, nhưng tất cả đều quy về một mối. Lo toan trăm đường, kết quả chỉ có một. Thiên hạ nghĩ gì, lo gì?”

2. Kinh Dịch, Hệ Từ Hạ Truyện.

Thì ngày nay, qua hai câu Thánh thi: “*Nhơn sanh quy tại thù đồ/ Nhứt trí bá lự công hồ mạc vi*”, Ngài muốn chúng ta hiểu rằng hơn sanh tùy theo căn trí mà chọn những con đường khác nhau nhưng rồi cũng trở về một chỗ. Các tôn giáo đi bằng những con đường khác nhau nhưng cuối cùng cũng về một gốc.

Đức Chí Tôn có dạy:

“Dòng nước muôn sông cũng đổ vào biển, nhánh nhóc cũng trở lại cội. Tam giáo rồi cũng quy lại một nguồn xuất phát từ buổi khai thiên lập địa. Hiểu như vậy để các con hằng ngày thận trọng trong việc làm, hòa hiệp đó đây, tương thân tương ái, liên giao đoàn kết để sửa soạn cho ngày đạo Thầy thống nhứt...”⁻³

Đạo Cao Đài với nền giáo lý toàn diện xây dựng trên nền tảng tổng hợp giáo lý Tam Giáo đạo, và với chủ trương tôn trọng tín ngưỡng của mọi tôn giáo, sẽ làm cho các tôn giáo xích lại gần nhau. Mọi người sẽ:

*“Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý,
Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài,
Không còn chia biệt Đông Tây,
Không còn phái nọ chi này Phật Tiên.
Đây là đường quy nguyên Tam Giáo,
Cũng là giếng trọng bảo nước non,
Là mong cứu kiếp sống còn,
Cho toàn lê thứ trong cơn hãi hùng.”*⁻⁴

3. Đức Chí Tôn, Minh Đức Đàn, 10-7 Ất Tỵ (06-8-1965).

4. Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ (15-02-1965).